

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2019/TLST/HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương V U, sinh năm: 1967;

Trú tại: ấp M, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: Ông Đặng Công P, sinh năm: 1958; Luật sư: Đặng Công P thuộc đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1965.

Trú tại: ấp M, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Dương V U và bà Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Dương V U và bà Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Dương V U và bà Nguyễn Thị Hồng N đã tự thoả thuận như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N được quyền sở hữu căn nhà gắn liền với phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-01120, diện tích: 260.1m² đất trồng cây lâu năm, thửa: 855, tờ bản đồ số: 14 cấp ngày 24/12/2007 do Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Bảy cấp cho ông Dương V U và bà Nguyễn Thị Hồng N. Bà Nguyễn Thị Hồng N được quyền sở hữu toàn bộ vật dụng trong gia đình và cây trồng trên đất. Bà Nguyễn Thị Hồng N có trách nhiệm giao lại cho ông Dương V U giá trị nhà đất, cây trồng và vật dụng trong nhà số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ đăng ký kê khai diện tích đất được giao trên theo quy định của Luật đất đai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất tương ứng đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Dương V U và bị đơn Nguyễn Thị Hồng N có đơn xin được miễn toàn bộ án phí do người cao tuổi. Căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó Nguyên đơn Dương V U và bị đơn Nguyễn Thị Hồng N được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Nguyên đơn Dương V U được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000115 ngày 10 tháng 12 năm 2019 và 825.000 đồng (Tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000116 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

- Về chi phí tố tụng gồm: Tiền do đặc thẩm định, lược đồ, định giá, trích lục: tổng số tiền 9.000.000 đồng. Nguyên đơn và bị đơn mỗi người tự nguyện chịu 4.500.000 đồng. Nguyên đơn đã thực hiện xong. Bị đơn Nguyễn Thị Hồng N nộp 4.500.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang giao trả lại cho nguyên đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:*

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- THADS Tp. Ngã Bảy;
- VKSND Tp. Ngã Bảy;
- UBND xã Tân Thành;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhung

